|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG  **——————————**  Bản án số: 359/2022/HS-ST Ngày 30- 11-2022 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **———————————————————** |

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Vũ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.
2. Bà Bùi Thị Thuý Lan.
   * ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
   * ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Ấp P xã G, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1948; bị cáo có vợ Đặng Thúy D, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2022, có mặt.

* + *Bị hại:* Chị Nguyễn Đỗ Phương N, sinh năm 2003; địa chỉ: Số 112 đường ĐT 743, khu phố H1, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
  + *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị C, sinh năm 1949; thường trú: Số 240 đường D, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
  + *Người làm chứng:* Anh Đinh Tuấn D, sinh năm 1995, vắng mặt.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 53X3-4974 lưu thông trên đường, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT743 và đường Đại lộ Độc Lập, thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, H gặp chị Nguyễn Đỗ Phương N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61D2-251.38 đi cùng chiều phía trước có đeo 01 túi xách màu đen. Lúc này chị N dừng xe tại ngã 4 do có đèn đỏ, H điều khiển xe áp sát phía bên phải chị N, dùng tay trái giật túi xách của chị N làm đứt quai sau đó tẩu thoát vế hướng Đại lộ Độc Lập. Chị N tri hô cùng người dân truy đuổi sau đó bắt giữ H cùng tài sản H đã chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 53X3- 4974; 01 túi đeo màu đen, quai bằng kim loại màu trắng đã bị đứt; 70.000 đồng.

Tài sản thiệt hại 70.000 đồng, túi đen màu đen, quai bằng kim loại đã cũ không định giá.

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 53X3- 4974, chủ sở hữu bà Đặng Thị C, bà C cho H mượn sử dụng không biết H sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho bà C. Trả cho chị N 01 túi đeo màu đen, quai bằng kim loại màu trắng đã bị đứt và 70.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đỗ Phương N đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường 5.000.000 đồng phải sửa xe, chị N không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cáo trạng số 367/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 3 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.
2. Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 53X3 - 4974 tiếp cận và giật 01 túi xách màu đen, bên trong có

70.000 đồng của bị hại chị Nguyễn Đỗ Phương N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61D2-251.38. Hành vi trên của bị cáo H là hành vi của tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 367/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Tình tiết trên được quy định tại điểm điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
3. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.
4. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù. bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Đỗ Phương N được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo tự cải tạo sau này không vi phạm nữa, cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.
5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đỗ Phương N đã nhận tài sản bị chiếm đoạt gồm 70.000 đồng, riêng túi xách đã cũ không có giá trị, tiền bồi thường 5.000.000 đồng. Chị N không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.
6. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo H phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.
7. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp

luật.

*Vì các lẽ trên;*

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam 02/7/2022.

1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:* TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

* VKSND TP Dĩ An; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
* Công an TP Dĩ An;
* Chi cục THA dân sự thị xã;
* Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
* TAND tỉnh BD;
* VKS tỉnh BD;
* UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
* Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
* Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
* Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
* Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
* Lưu: VT, HS.

**Vũ Linh**